

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PÁC NẶM
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS - ST

Ngày 26/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Vinh

Ông Dương Thanh Trầm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Giang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Xuân Trù - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Hầu Văn P, sinh ngày xx tháng x năm 19xx tại huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Hầu Văn T và bà Lý Thị M (đã chết); Có vợ là Ngô Thị K, sinh năm 19xx và 04 con, con lớn nhất sinh năm 19xx, con nhỏ nhất sinh năm 19xx.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hầu Văn D, sinh ngày xx tháng xx năm 19xx tại huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Hầu Văn T và bà Lý Thị M (đã chết); Có vợ là Đào Thị D, sinh năm 19xx và 03 con, con lớn nhất sinh năm 19xx, con nhỏ nhất sinh năm 19xx.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Hầu Văn P và Hầu Văn D:** Bà Nguyễn Phương Bằng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

- **Bị hại:** Anh Sùng A T, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:** Ông Đinh Xuân Diệu - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ủy ban nhân dân xã Cổ Linh, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lường Văn D - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Sùng A S, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bà Ngô Thị S, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khu đất rừng sản xuất tại thửa 9, lô 32H và thửa 495, lô 32A, khoảnh 12, tiểu khu 32, thuộc khu vực Đồi P, Thôn C, xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và do Ủy ban nhân dân xã C, huyện Pác Nặm quản lý. Năm 2019 gia đình ông Sùng A T, sinh năm 19xx, trú tại Thôn C, xã C có trồng 200 cây gỗ mỡ trên khu đất. Tháng 3 năm 2021 gia đình T tiếp tục phát quang và trồng được 1.200 cây gỗ mỡ tại khu đất.

Do bức tức và cho rằng khu đất mà gia đình T trồng cây mỡ là khu đất đang có tranh chấp với mình chưa được giải quyết mà gia đình T vẫn tự ý trồng cây mỡ vào. Khoảng 08 giờ ngày 21/11/2021, sau khi thỏa thuận, thống nhất,

Hầu Văn D và Hầu Văn P cùng đi đến vị trí trồng cây gỗ mỡ của gia đình T và cùng nhổ lên, hủy hoại của gia đình T 287 cây gỗ mỡ có vòng dây trung bình từ 0,01m đến 0,03m; chiều dài trung bình từ gốc đến ngọn là 0,25m đến 0,80m, có trị giá 3.157.000đ.

Trong ngày 21/11/2021, sau khi phát hiện cây của mình bị hủy hoại, gia đình ông Sùng A T đã trình báo, đề nghị giải quyết.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 22/11/2021 xác định: Trên đất rừng trồng cây gỗ mỡ phát hiện 287 cây gỗ mỡ bị nhổ rải rác nằm trên mặt đất, phần rễ cây đã khô, dính đất, lá cây bị héo, úa màu. Cây cao trung bình từ 0,25m đến 0,80m, vòng dây trung bình từ 0,01m đến 0,03m nằm trên diện tích 2.640 m² đất rừng sản xuất, tại thửa 9, lô 32H và thửa 495, lô 32A, khoảnh 12, tiểu khu 32, thuộc Đồi P, Thôn C, xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Tại kết luận định giá tài sản số 21 ngày 15/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Pác Nặm, kết luận: Gỗ mỡ mới trồng, đường kính nhỏ hơn 2cm, có đơn giá 11.000đ/cây. 287 cây gỗ mỡ có vòng dây trung bình từ 0,01m đến 0,03m; chiều dài trung bình từ gốc đến ngọn là 0,25m đến 0,80m, không còn khả năng sinh sống lại được, tại thời điểm tháng 11/2021 có tổng trị giá là 3.157.000đ.

Tại Cơ quan điều tra, Hầu Văn D và Hầu Văn P khai nhận: D và P là anh em ruột và cùng có tranh chấp quyền sử dụng đất với gia đình ông Sùng A T tại khu vực Đồi P, xã C, huyện Pác Nặm. Năm 2019, gia đình T có trồng cây mỡ lên thửa đất đang tranh chấp, D, P đã nhiều lần đề nghị Ủy ban nhân dân xã C giải quyết và đã được thôn C và Ủy ban nhân dân xã C hòa giải tranh chấp hai lần nhưng không thành.

Tháng 3 năm 2021, gia đình ông T tiếp tục trồng cây gỗ mỡ vào thửa đất đang tranh chấp. Thấy vậy, đầu tháng 11 năm 2021, P với D đã cùng mua chung 500 cây gỗ mỡ có kích thước cao khoảng từ 20 cm đến dưới 30 cm và thuê Hoàng Thị P, Hầu Văn K, Lý Thị D, Lý Thị C trồng hết 400 cây vào đất, xen kẽ cây mà T đã trồng trước đó. Khi ông K, bà D, bà C, bà P đang trồng thì ông Sùng A S và bà Ngô Thị S là bố mẹ đẻ của T đến ngăn cản không cho trồng và nhổ toàn bộ cây của D và P vừa thuê trồng được.

Khoảng 07 giờ ngày 21/11/2021, D đi đến nhà P và nói “Nhà ông S đã nhổ hết cây của mình rồi, bây giờ làm thế nào” thì P nói “Bây giờ đề nghị thì Ủy ban nhân dân xã cũng không giải quyết, ông S nhổ cây của mình trồng thì mình cũng nhổ cây của ông S”. Khoảng 8 giờ cùng ngày, P và D cùng đi đến vị trí trồng cây của gia đình T rồi cùng dùng tay nhổ bật gốc lên khỏi mặt đất được khoảng từ 200 cây đến 300 cây gỗ mỡ. Cây gỗ mỡ P và D nhổ của T có kích thước cao trung bình khoảng từ 30cm đến 50 cm. Trước khi nhổ thì các cây này vẫn đang sống bình thường, thân cây sau khi nhổ đều để ở bên cạnh gốc ban đầu.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 15/CT -VKSPN ngày 16/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm để xét xử Hầu Văn P và Hầu Văn D về tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị xét xử tuyên bố bị cáo Hầu Văn P và Hầu Văn D phạm tội "Hủy hoại tài sản".

a) Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 17; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hầu Văn P từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập của bị cáo

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 17; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hầu Văn D từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập của bị cáo

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

b) Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa hai bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo Hầu Văn D và Hầu Văn P phải liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Sùng A T với số tiền là 3.157.000đ.

c) Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Một hộp bằng bìa cứng ký hiệu S, được dán kín bằng giấy niêm phong, bên trong chứa 03 cây gỗ Mỡ không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

d) Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Hầu Văn D và Hầu Văn P.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhận thấy việc xét xử bị cáo Hầu Văn D và Hầu Văn P về tội "Hủy hoại tài sản" là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn nhận thức về pháp luật còn hạn chế, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hai bị cáo được bị

hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất và miễn án phí cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hầu Văn D và Hầu Văn P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ ngày 21/11/2021 tại khu đất rừng sản xuất tại thửa 09, lô 32H và thửa 495, lô 32A, khoảnh 12, tiểu khu 32 thuộc Thôn C, xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Bị cáo Hầu Văn D; Hầu Văn P đã thống nhất cùng nhau dùng tay nhổ lên khỏi mặt đất làm chết 287 cây gỗ mỡ có vòng dây trung bình từ 0,01m đến 0,03m, chiều dài trung bình từ 0,25m đến 0,80m có tổng trị giá 3.157.000đ của anh Sùng A T.

Hành vi của bị cáo Hầu Văn D, Hầu Văn P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm truy tố về tội “trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất nghiêm trọng, mức độ phạm tội của bị cáo thấy.

Mặc dù nhận thức rõ hành vi hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý hình sự, nhưng bị cáo Hầu Văn D; Hầu Văn P vẫn cố ý

thực hiện. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, do vậy cần phải có hình phạt xứng đáng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Khi thực hiện hành vi bị cáo Hầu Văn D, Hầu Văn P có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa bị cáo Hầu Văn D, Hầu Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của hai bị cáo phù hợp với lời khai của hai bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Hầu Văn D, Hầu Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 178 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào hủy hoại.... tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Hầu Văn D và Hầu Văn P có nhân thân tốt, hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, hai bị cáo được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, hai bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả điều tra, xác minh cho thấy bị cáo Hầu Văn D và Hầu Văn P là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án: Một hộp bằng bìa cứng ký hiệu S, được dán kín bằng giấy niêm phong, bên trong chứa 03 cây gỗ Mỡ không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị cáo và bị hại thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại do vậy cần công nhận sự thỏa thuận giữa hai bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo Hầu Văn D và Hầu Văn P phải liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Sùng A T với số tiền là 3.157.000đ.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt, ông Lương Văn D chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, huyện Pác Nặm không có yêu cầu nào đối với các bị cáo và bị hại, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Đánh giá việc người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Hầu Văn D và Hầu Văn P được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự, cho hai bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất và miễn án phí cho hai bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định đề nghị của người bào chữa là có cơ sở, do vậy được Hội đồng xét xử xem xét.

[8] Xem xét, đánh giá hành vi của những người liên quan.

Đối với Sùng A S và Ngô Thị S đã có hành vi hủy hoại tài sản (cây gỗ mỡ) của các bị cáo, Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm đã thụ lý giải quyết theo quy trình của vụ việc khác là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Hầu Văn D và Hầu Văn P là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và hai bị cáo có đơn xin miễn án phí. Do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Hầu Văn D và Hầu Văn P.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Hầu Văn P và Hầu Văn D phạm tội “Hủy hoại tài sản”

[2]. Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 17; 36; Điều 50, Điều 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hầu Văn P 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, Huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hầu Văn P cho Ủy ban nhân dân xã C, Huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập của bị cáo Hầu Văn P

[3]. Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 17; 36; Điều 50, Điều 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hầu Văn D 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, Huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hầu Văn D cho Ủy ban nhân dân xã C, Huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập của bị cáo Hầu Văn D

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Hầu Văn P, Hầu Văn D và bị hại.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 và các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hầu Văn P, Hầu Văn D phải liên đới bồi thường cho bị hại Sùng A T với số tiền đã thỏa thuận là 3.157.000đ (Ba triệu, một trăm năm mươi bảy nghìn đồng). Trong đó bị cáo Hầu Văn P và bị cáo Hầu Văn D mỗi người bồi thường số tiền là 1.578.500đ (Một triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn, năm trăm đồng) cho anh Sùng A T.

Việc thi hành án được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015

“Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015”

[5]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) hộp bằng bìa cứng ký hiệu S, được dán kín bằng giấy niêm phong, bên trong chứa 03 cây gỗ Mỡ.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm và Chi cục thi hành án dân sự huyện Pác Nặm).

[6]. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Hầu Văn

P và Hầu Văn D.

[7]. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa, vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Pác Nặm. (01b)
- TAND tỉnh Bắc Kạn. (01b)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn.(01b)
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Pác Nặm. (03b)
- Chi cục THADS huyện Pác Nặm. (01b)
- Sở Tư pháp. (01b)
- Bị cáo. (02b)
- Bị hại (01b)
- Người bào chữa. (01b)
- Người bảo vệ Q,LIHP (1b)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. (3b)
- Lưu hs;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Thanh Tuấn